

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2022/HS-PT**

Ngày 17-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Triệu Thị Huỳnh Hoa.

*Các Thẩm phán:*

Bà Bùi Kim Rết;

Bà Lê Hồng Hương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Huy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 317/2021/TLPT-HS, ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Quốc Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 112/2021/HS-ST, ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện X.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Phạm Quốc Đ**, sinh năm 2001 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp N, xã Đ, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng P, sinh năm 1969 và bà Trương Thị H, sinh năm 1972; vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Đức Đ, Văn phòng Luật sư Nguyễn Đức Đ, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai (có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/11/2020, Phạm Quốc Đ nhắn tin qua Facebook hẹn gặp và rủ Huỳnh Thị Bích M, sinh ngày 23/7/2007, trú tại ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai cùng đi chơi thì M đồng ý. Sau đó, khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe moto đến chở M đi chơi tại địa bàn xã H, huyện X cùng với Nguyễn Văn P, sinh năm 2005 và Đỗ Việt A, sinh năm 2004 cùng trú tại ấp B, xã Đ, huyện X để ngủ qua đêm. Tại nhà của Việt A, Đ cùng với M, P và Việt A nằm ngủ cùng nhau tại nền bê tông phòng bếp của nhà Việt A. Do Đ nằm sát bên cạnh M nên khi P và Việt A ngủ say thì Đ và M đã ôm, hôn, vuốt ve nhau. Thấy M không có phản kháng gì, Đ nảy sinh ý định giao cấu với M nên đã kéo quần của M xuống rồi Đ thực hiện hành vi giao cấu với M, cháu M không phản đối. Do M nằm tư thế nghiêng, hai chân khép nên Đ không đưa được dương vật vào sâu bên trong âm hộ của M mà chỉ đẩy khoảng 02 đến 03 lần thì Đ dừng lại và tự kích thích, rồi cả hai cùng nằm ngủ. Đến ngày 07/11/2020, Đ tiếp tục chở M đi chơi cùng với P, Việt A, Trần Bảo H, sinh năm 2004 và Lê Tấn D, sinh năm 2001 cùng trú tại ấp B, xã Đ, huyện X. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, tất cả cùng về nơi làm việc của D tại tiệm rửa xe “Minh P” thuộc phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai để ngủ qua đêm. Tại đây, Đ và M nằm ngủ chung với nhau trên gác xép, D cùng với H, P và Việt A nằm ngủ bên dưới. Sau đó, Đ đã có hành vi giao cấu với M, tuy nhiên do M nằm nghiêng, hai chân khép nên Đ không thể đưa được dương vật vào sâu bên trong âm hộ của M mà chỉ đẩy khoảng 05 đến 06 lần thì Đ dừng lại và tự kích thích. Ngày 21/11/2020, chị Huỳnh Thị Hồng X (là mẹ ruột của cháu M) đã tố cáo sự việc với Cơ quan Công an.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 112/2021/HS-ST, ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện X đã quyết định:*

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc Đ phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngày 12 tháng 10 năm 2021, bị cáo Phạm Quốc Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt và xin xem xét được hưởng án treo.

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:*

Hành vi của bị cáo Phạm Quốc Đ đã phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo điểm a, khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội, không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt hoặc cho bị cáo hưởng án treo.

*Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm:*

Thống nhất với tội danh và khung hình phạt bị cáo đã bị xét xử. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ yêu đương, người bị hại tự nguyện, không bị ép buộc, cưỡng bức khi quan hệ với bị cáo, bị cáo xuất thân là người lao động, cha mẹ làm nông. Bản thân bị cáo đã tích cực thăm hỏi, tác động gia đình bồi thường cho bị hại 50.000.000 đồng, gia đình bị hại có đơn xin bãi nại, bị cáo là người có nhân thân tốt, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Vào ngày 06/11/2020 tại ấp B, xã Đ, huyện X, tỉnh Đồng Nai và ngày 07/11/2020 tại khu phố 2, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Đ đã có hành vi giao cấu với Huỳnh Thị Bích M (sinh ngày 23/7/2007 – là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi). Cả hai lần bị cáo Đ thực hiện cháu M đều tự nguyện đồng ý. Tuy nhiên, bị hại là người chưa thành niên nên chưa nhận thức được đầy đủ các vấn đề xã hội, quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai nhận bị cáo biết cháu Mai đang còn học lớp 8 nhưng vẫn thực hiện hành vi giao cấu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết án bị cáo Phạm Quốc Đ phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và áp dụng hình phạt tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Quốc Đ:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe và tác động xấu đến tâm lý, sự phát triển lành mạnh của người bị xâm hại.

Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã tích cực vận động gia đình bồi thường cho bị hại với số tiền 50.000.000 đồng, gia đình bị hại có

đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và xin bãi nại cho bị cáo, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Mặt khác, bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo và gia đình chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương; bị cáo có trình độ học vấn thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo phạm tội chỉ vừa bước qua độ tuổi trưởng thành; căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện và người bị hại có đơn xin xem xét miễn trách nhiệm hình sự và xin bãi nại cho bị cáo nên xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm một phần mức hình phạt cho bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết lại.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Nhưng như đã nhận định, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm mức hình phạt của bị cáo.

[6] Quan điểm của Luật sư bào chữa: Thống nhất với tội danh và khung hình phạt bị cáo đã bị xét xử, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Xét quan điểm của Luật sư phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử về giảm mức án đối với bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Quốc Đ, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 112/2021/HS-ST, ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện X.

#### **1. Tội danh và hình phạt:**

Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Phạm Quốc Đ 01 (một) năm tù** về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

#### **2. Về án phí: Bị cáo Phạm Quốc Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.**

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện X;
- VKSND huyện X
- Công an huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Phòng PV27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký tên và đóng dấu)*

**Triệu Thị Huỳnh Hoa**